

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2017/HSPT

Ngày: 04-7-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ong Thân Thắng.

Các Thẩm phán: 1. Ông Dương Thế Vinh.

2. Ông Bạch Đăng Thi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tuân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Thu - Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 04 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 56/2017/HSPT ngày 13/4/2017 đối với bị cáo Bùi Văn H do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 11/2017/HSST ngày 06/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bắc Giang.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Họ và tên: Bùi Văn H - Sinh ngày 25 tháng 5 năm 1990 tại xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Nơi cư trú: Thôn D, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang; số Chứng minh nhân dân: 121995***; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; con ông: Bùi Văn B (sinh năm 1962) và bà: Lê Thị G (sinh năm 1967); có vợ: Ngô Thị H (sinh năm 1983) và có một con (sinh năm 2014); tiền sự: không; tiền án: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 21/9/2016 đến 24/9/2016; bị cáo tại ngoại; có mặt.

*** Những người tham gia tố tụng:** Vụ án còn có 2 bị cáo khác, 7 người bị hại, 7 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản cáo trạng số 01/KSĐT ngày 20/12/2016 của VKSND huyện H và bản án hình sự sơ thẩm số 11/2017/HSST ngày 06/3/2017 của TAND huyện H, tỉnh Bắc Giang thì nội dung vụ án như sau: Trong khoảng thời gian từ ngày 10/6/2016 đến ngày 16/9/2016 các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn M đã lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt tài sản (xe mô tô) của 7 chủ sở hữu trên địa bàn các xã D, xã H, xã Đ, xã L, xã H của huyện H, tỉnh Bắc Giang. Tổng giá trị tài sản (xe mô tô) các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn M chiếm đoạt là 55.000.000 đồng. Sau khi trộm cắp được tài sản bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn M đã liên lạc nói rõ là xe trộm cắp với bị cáo Bùi Văn H để tiêu thụ tài sản. Bị cáo Bùi Văn H biết các tài sản (xe máy) do Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn M trộm cắp được nhưng vì tham rẻ, muốn kiếm lợi nhuận nên đã nhận lời và rủ dối tượng Nguyễn Văn V (sinh năm: 1987, cư trú tại thôn Q, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang) mua bán 4 chiếc xe máy có tổng giá trị 44.000.000 đồng do Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn M trộm cắp. Sau đó Bùi Văn H cùng Nguyễn Văn V đem bán thu lợi bất chính, cá nhân Bùi Văn H được chia 1.100.000 đồng. Cụ thể Bùi Văn H đã thực hiện các hành vi tiêu thụ tài sản như sau:

* Vụ thứ 1: Khoảng 21 giờ ngày 20/7/2016 Nguyễn Văn M và Nguyễn Văn H trộm cắp chiếc xe nhãn hiệu HONDA Dream BKS: 98K1- 058.26 trị giá 15.500.000 đồng của anh Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1996 ở thôn V, xã H, huyện H. Đến tối ngày hôm sau Nguyễn Văn H gọi điện thoại và cùng Nguyễn Văn M mang chiếc xe trên đi bán cho Bùi Văn H. Bùi Văn H xem xe xong thì gọi điện cho Nguyễn Văn V rủ mua xe cùng. Sau đó Bùi Văn H, Nguyễn Văn H thỏa thuận xe trị giá 2.500.000 đồng, Nguyễn Văn V trả tiền cho Nguyễn Văn H rồi lấy chiếc xe đó đi về. Hai ngày sau Nguyễn Văn V nói với Bùi Văn H là đã bán xe HONDA Dream BKS: 98K1-058.26 được 2.900.000 đồng và chia cho Bùi Văn H 250.000 đ, còn Nguyễn Văn V bán cho ai, ở đâu Bùi Văn H không biết. Hiện nay chiếc xe này không thu hồi được.

* Vụ thứ 2: Khoảng 16 giờ ngày 22/7/2016, Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn M trộm cắp chiếc xe mô tô Jupiter màu trắng xám, biển kiểm soát 98M7-1778 trị giá 9.500.000 đồng của anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1974 ở thôn D, xã Đ, huyện H. Sáng hôm sau Nguyễn Văn H gọi điện bán xe cho Bùi Văn H, Bùi Văn H gọi điện cho Nguyễn Văn V cùng đi mua. Nguyễn Văn H bán xe giá 2.500.000 đồng, Bùi Văn H góp 1.000.000 đồng, Nguyễn Văn V góp 1.500.000 đồng đưa cho Nguyễn Văn H. Khoảng 3 ngày sau Nguyễn Văn V đến nhà Bùi Văn H lấy chiếc xe Jupiter trên đem đi bán sau đó đưa cho Bùi Văn H 1.000.000 đồng tiền góp mua xe và 300.000 đồng tiền lãi do bán xe có được. Còn Nguyễn Văn V bán xe cho ai, ở đâu Bùi Văn H không biết. Hiện nay chiếc xe này không thu hồi được

* Vụ thứ 3: Khoảng 18 giờ ngày 23/7/2016 Nguyễn Văn H trộm cắp chiếc xe mô tô Wave màu đen, biển kiểm soát 29Z5-7634 trị giá 8.000.000 đồng của anh

Đặng Văn T, sinh năm 1979 ở thôn B, xã Đ, huyện H. Sau đó Nguyễn Văn H rủ Nguyễn Văn M đi bán và gọi điện cho Bùi Văn H để bán xe, Bùi Văn H gọi điện cho Nguyễn Văn V và bảo mang tiền đi để mua xe. Nguyễn Văn H và Bùi Văn H thỏa thuận chiếc xe Wave có giá 2.700.000 đồng. Nguyễn Văn V lấy tiền đưa cho Nguyễn Văn H và lấy xe đi về cất tại nhà. Khi về nhà, Nguyễn Văn H chia cho Nguyễn Văn M số tiền là 500.000 đồng do bán xe có được. Hai ngày sau Nguyễn Văn V bán chiếc xe trên với giá 2.900.000 đồng và chia cho Bùi Văn H 100.000 đồng. Nguyễn Văn V bán xe cho ai cụ thể thế nào Bùi Văn H không biết. Hiện nay chiếc xe này không thu hồi được.

* Vụ thứ 4: Buổi trưa ngày 02/8/2016, Nguyễn Văn H trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, BKS: 98H7-3726 trị giá 11.000.000 đồng của anh Nguyễn Văn G, sinh năm 1962 ở thôn D, xã Đ, huyện H. Sau đó Nguyễn Văn H rủ Nguyễn Văn M đi bán và gọi điện cho Bùi Văn H để bán xe, Bùi Văn H gọi cho Nguyễn Văn V cùng đi mua. Nguyễn Văn H thỏa thuận với Bùi Văn H chiếc xe Wave giá 2.000.000 đồng. Nguyễn Văn V đưa cho Bùi Văn H 1.000.000 đồng góp tiền mua xe, Bùi Văn H cầm tiền của Nguyễn Văn V và lấy thêm 1.000.000 đồng rồi đưa cho Nguyễn Văn H 2.000.000 đồng. Khoảng 3 - 4 ngày sau Bùi Văn H cùng Nguyễn Văn V mang chiếc xe trên sang nhà anh Diêm Công C, sinh năm 1986 ở thôn X, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang (là người quen biết từ trước) làm nghề sửa chữa xe mô tô để bán xe với giá 3.000.000 đồng, Nguyễn Văn V bớt cho anh Diêm Công C 50.000 đồng. Sau đó Nguyễn Văn V trả Bùi Văn H 1.000.000 đồng tiền góp mua xe và chia cho Bùi Văn H 450.000 đồng tiền lãi do bán xe có được.

Ngoài ra bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn M còn thực hiện 3 vụ trộm cắp tài sản là xe mô tô nữa nhưng đã chủ động tiêu thụ, không bán cho bị cáo Bùi Văn H.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn M, Bùi Văn H khai nhận rõ hành vi phạm tội.

Từ các hành vi trên, bản Cáo trạng số 01/KSĐT ngày 20/12/2016 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bắc Giang đã truy tố Nguyễn Văn H về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c và điểm e, khoản 2, Điều 138- Bộ luật hình sự năm 1999. Truy tố Nguyễn Văn M về tội “Trộm cắp tài sản” theo định tại khoản 1, Điều 138- Bộ luật hình sự năm 1999 và tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1, Điều 250- Bộ luật hình sự năm 1999. Truy tố Bùi Văn H về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo định tại khoản 1, Điều 250- Bộ luật hình sự năm 1999.

Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2017/HSST ngày 06/3/2017 của TAND huyện H, tỉnh Bắc Giang đã xét xử và quyết định:

- Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản"; Nguyễn Văn M phạm tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"; Bùi Văn H phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

- Áp dụng: điểm c, điểm e, khoản 2, Điều 138; điểm p, khoản 1, Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33- Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 231, Điều 233, Điều 234-Bộ luật Tố tụng hình sự, xử phạt: Nguyễn Văn H 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 16/9/2016.

- Áp dụng: khoản 1, Điều 138; khoản 1, Điều 250; điểm p, khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g, khoản 1, Điều 48; Điều 20; Điều 53; Điều 33; Điều 50-Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 231, Điều 233, Điều 234-Bộ luật Tố tụng hình sự, xử phạt: Nguyễn Văn M 18 (mười tám) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và 07 (bảy) tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Tổng hợp hình phạt buộc Nguyễn Văn M phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 25 (hai mươi lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 16/9/2016.

- Áp dụng: khoản 1, Điều 250; điểm p, khoản 1, khoản 2, Điều 46; điểm g, khoản 1, Điều 48; Điều 53; Điều 33-Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 231, Điều 233, Điều 234- BLTTHS, xử phạt: Bùi Văn H 09(chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt để thi hành án nhưng được trừ những ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/9/2016 đến ngày 24/9/2016.

Ngoài ra bản án còn giải quyết trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử xong, ngày 20/3/2017 bị cáo Bùi Văn H nộp đơn kháng cáo. Nội dung kháng cáo của bị cáo là đề nghị cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

Tại phiên toà phúc thẩm:

- Bị cáo Bùi Văn H thay đổi yêu cầu kháng, bị cáo không kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nữa mà kháng cáo xin được hưởng án treo. Lý do rút kháng cáo về hình phạt là cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 09 tháng tù là không nặng. Bị cáo xin hưởng án treo vì: Hoàn cảnh gia đình có nhiều khó khăn, bị cáo là lao động chính, vợ hay ốm đau, con còn nhỏ. Bị cáo cung cấp huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhất của ông ngoại Lê Thế T để HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên toà phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội. Tại quá trình xét xử phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào khác nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, khoản 2, Điều 248- BLTTHS không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm số

11/2017/HSST ngày 06/3/2017 của TAND huyện H, tỉnh Bắc Giang. Các quyết định khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị. Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Bị cáo không có quan điểm tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện cải tạo tốt và cơ hội giúp đỡ gia đình.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và của những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Bùi Văn H được nộp trực tiếp cho Tòa án nhân dân huyện H ngày 20/3/2017 theo đúng quy định tại khoản 1, Điều 234- Bộ luật tố tụng hình sự nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp. HĐXX chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Văn H: Trong khoảng thời gian từ ngày 20/7/2016 đến ngày 02/8/2016 sau khi thấy bị cáo Nguyễn Văn H và đồng bọn gọi điện có xe mô tô vừa trộm cắp được bán với giá rẻ thì bị cáo Bùi Văn H đã đồng ý mua ngay. Tổng số bị cáo Bùi Văn H đã tiêu thụ cho nhóm bị cáo Nguyễn Văn H 4 xe mô tô các loại với tổng trị giá 44.000.000 đồng. Sau khi mua được xe bị cáo cùng Nguyễn Văn V đã bán xe cho người khác và bị cáo thu lời bất chính tổng cộng 1.100.000 đồng. Án sơ thẩm xét xử bị cáo Bùi Văn H về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1, Điều 250- Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[3] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo thấy: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo có thay đổi về yêu cầu kháng cáo, bị cáo không đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt nữa mà chỉ đề nghị xem xét cho bị cáo được hưởng án treo. HĐXX chấp nhận việc thay đổi nội dung kháng cáo của bị cáo và xem xét theo quy định của Điều 241- Bộ luật tố tụng hình sự. Về quyết định của Tòa án sơ thẩm: Tòa án sơ thẩm đã xác định bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội nhiều lần” quy định tại điểm g, khoản 1, Điều 48- Bộ luật hình sự năm 1999. Tuy nhiên Tòa án sơ thẩm cũng đã xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo điểm p, khoản 1, Điều 46 và tình tiết “đầu thú”, “tự nguyện nộp tiền thu lợi bất chính” theo khoản 2, Điều 46- Bộ luật hình sự năm 1999 cho bị cáo. Từ những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo

cũng như tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi bị cáo đã thực hiện, cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt tù có thời hạn là hoàn toàn phù hợp quy định của pháp luật. Việc áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, đảm bảo tính đấu tranh và phòng ngừa tội phạm trong xã hội.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cung cấp huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhất của ông ngoại bị cáo để HĐXX xem xét làm tình tiết giảm nhẹ. Tuy nhiên HĐXX thấy căn cứ quy định tại khoản 1, Điều 46-BLHS năm 1999 hay quy định tại khoản 1, Điều 51- BLHS năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành thì huân chương của ông ngoại bị cáo không được coi là tình tiết giảm nhẹ; thành tích này phải của bị cáo, bố đẻ, mẹ đẻ hoặc vợ của bị cáo thì mới được xem xét là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Mặc dù bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, có nơi thường trú cụ thể rõ ràng nhưng căn cứ theo hướng dẫn tại điểm d, khoản 1, Điều 2-Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì không đủ điều kiện cho bị cáo được hưởng án treo. Do đó HĐXX phúc thẩm căn cứ quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 248-Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Văn H, giữ nguyên bản án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên căn cứ quy định tại Điều 99- BLTTHS; điểm a, khoản 2, Điều 23- Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Bùi Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a, khoản 2, Điều 248-Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Văn H, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 11/2017/HSST ngày 06/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bắc Giang.

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn H phạm tội " Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1, Điều 250; điểm p, khoản 1, khoản 2, Điều 46; điểm g khoản 1, Điều 48; Điều 53; Điều 33-Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt: Bùi Văn H 09(chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt để thi hành án nhưng

được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 21/9/2016 đến ngày 24/9/2016 vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

[2] Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 99- BLTTHS; điểm a, khoản 2, Điều 23- Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Bùi Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm số 11/2017/HSST ngày 06/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bắc Giang không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Công an tỉnh Bắc Giang;
- STP Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- CA-VKS-TA-CCTHADS sơ thẩm;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Ong Thân Thắng